

# MC-DUR SK50 UW

Vữa Epoxy chuyên dụng cho hệ thống bao bọc cọc tiên tiến.

## MÔ TẢ SẢN PHẨM:

- MC-DUR SK50 UW là hệ vữa Epoxy có chứa cốt liệu, được thiết kế đặc biệt để thi công bằng phương pháp trộn nhiều thành phần, áp dụng cả trên và dưới mực nước. Sản phẩm được sử dụng trong quy trình bao bọc cọc tiên tiến và các ứng dụng khác yêu cầu thi công Epoxy với khối lượng lớn.

## TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Epoxy cấp độ hàng hải, có khả năng bám dính dưới nước (nước ngọt hoặc nước biển) lên gỗ, bê tông và thép.
- Công thức có độ chảy cao, tự san phẳng, cho phép thi công bằng phương pháp bơm, giảm thiểu thao tác và công tác vệ sinh.
- Sử dụng kết hợp với áo FRP và ván khuôn để bao bọc kết cấu và/hoặc phục hồi phần tiết diện bị suy giảm.

## LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Cầu cảng;
- Cầu;
- Kết cấu ngoài khơi;
- Đập;
- Tường chắn sóng; ...

## LƯU Ý THI CÔNG:

- Định mức:** Một bộ (4.7 kg/bộ) gồm thành phần A và B, khi trộn với 1 bao thành phần C (16 kg/bao) cho định mức khoảng 2.0 kg/m<sup>2</sup> với độ dày lớp vữa 1mm.
- Tỉ lệ pha trộn:**
  - Bước 1 – Hỗn hợp kết dính:  
Thành phần A (Chất đóng rắn) : Thành phần B (Nhựa) = **1.35 : 1** (theo khối lượng).
  - Bước 2 – Hỗn hợp hoàn chỉnh:  
Thành phần C (Cốt liệu) : Hỗn hợp [Thành phần A + Thành phần B] = **3.4 : 1**  
*Ghi chú: Tỷ lệ có thể điều chỉnh tùy theo yêu cầu ứng dụng cụ thể.*
- Thời gian thi công:**
  - Thời gian trộn và thi công: Không giới hạn khi sử dụng phương pháp trộn nhiều thành phần.
  - Sau khi trộn (tại đầu ra ống): khoảng 30 phút ở 25°C.
  - Thời gian đóng rắn hoàn toàn: 7 ngày ở 25°C.
- Thi công:** Phương pháp chuẩn bị bề mặt, thi công và xử lý phụ thuộc vào từng ứng dụng cụ thể. Trong hầu hết các trường hợp, cần loại bỏ sinh vật bám biển, làm sạch rỉ sét và lớp cặn. Để biết thêm thông tin về tính toán khối lượng, thiết bị bơm và khuyến nghị thi công, vui lòng liên hệ MC-BIFI.
- Vệ sinh dụng cụ:** Vữa Epoxy sau khi trộn dễ vệ sinh hơn trước khi đóng rắn. Có thể sử dụng các dung môi như acetone, methyl ethyl ketone (MEK) hoặc toluene. Đối với Epoxy đã đóng rắn, khuyến nghị sử dụng các chất tẩy Epoxy chuyên dụng. Tuân thủ hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất dung môi.
- Ghi chú:** Kết quả có thể thay đổi do sai số thống kê phụ thuộc vào phương pháp và thiết bị trộn, nhiệt độ, phương pháp thi công, phương pháp thử nghiệm, điều kiện thực tế tại công trường và điều kiện bảo dưỡng.

- **Để đạt hiệu quả tối ưu:**
  - Nhiệt độ thi công phù hợp: từ 13°C đến 38°C. Nếu dưới 13°C, cần tham khảo ý kiến kỹ thuật.
  - Để đạt cường độ bám dính tối đa, cần xem xét điều kiện nước tại khu vực thi công và thực hiện chuẩn bị bề mặt phù hợp.
  - Đảm bảo sử dụng phiên bản mới nhất của TDS và SDS.
  - MC-BIFI có thể cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và khuyến nghị khi cần thiết; tuy nhiên việc thi công đúng và kiểm soát chất lượng tại công trường thuộc trách nhiệm của người sử dụng.

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
Cường độ nén	MPa	58 - 60	ASTM C579, 7 ngày @ 25°C
Cường độ uốn	MPa	30 - 35	ASTM C580, 7 ngày @ 25°C
Cường độ bám dính kéo	MPa	>1.5	ASTM D7234-21, 7 ngày @ 25°C

## ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

<b>Cơ sở hóa học</b>	Vữa Epoxy hàng hải 3 thành phần.
<b>Đóng gói</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Thành phần A – Chất đóng rắn: 2.7 kg</li><li>▪ Thành phần B – Nhựa: 2.0 kg</li><li>▪ Thành phần C – Cốt liệu: 16 kg</li></ul>
<b>Hạn sử dụng</b>	12 tháng khi bảo quản đúng cách.
<b>Điều kiện bảo quản</b>	Bảo quản trong bao bì chưa mở, nơi khô ráo, sạch sẽ, nhiệt độ từ 10°C – 32°C, tránh ánh nắng trực tiếp, nguồn nhiệt hoặc các nguy cơ cháy nổ.
<b>Ngoại quan / Màu sắc</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Thành phần A: Màu vàng nhạt</li><li>▪ Thành phần B: Màu vàng đậm</li><li>▪ Hỗn hợp sau khi trộn: Màu xám</li></ul>

## MÔI TRƯỜNG – SỨC KHỎE – AN TOÀN:

Để biết thêm thông tin và hướng dẫn về vận chuyển, xử lý, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm, vui lòng tham khảo Bảng Dữ liệu An toàn (SDS), bao gồm các thông tin về tính chất vật lý, môi trường, độc tính và các yêu cầu an toàn liên quan.

**Lời khuyên an toàn:** Vui lòng chú ý đến thông tin an toàn và lời khuyên được cung cấp trên nhãn bao bì và tờ thông tin an toàn.

**Lưu ý:** Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

**Phát hành 04/2026.** Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.